

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1997.

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị V A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Đỗ Minh N, sinh ngày 19/01/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo T, sinh ngày 15/10/2020 cho chị Đỗ Thị V A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.500.000đ/tháng) kể từ tháng 02/2023 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Giao con chung là Nguyễn Đỗ Diệu C, sinh ngày 11/01/2018 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Đỗ Thị V A vì anh Q chưa yêu cầu.

Anh Q, chị V A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000043 ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T (ĐKKH năm 2015);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ

